RR/ RV - VAN CỔNG LÁ VAN BỌC CAO SU
RR/ RV - RESILENT SEATED GATE VALVE

MÔ TẢ/ DESCRIPTIONS

Van Cổng với thiết kế tiên tiến, đóng mở nhẹ nhàng. Lá van hình nêm bọc cao su phù hợp với các hệ thống nước. Vận hành nhẹ, chống cấn kẹt, độ bền cao.
Van được thiết kế tiên tiến, tiết kiệm lực và dễ dàng bảo trì. Thân và nắp van được chế tạo từ gang cầu cao cấp, cho khả năng chịu lực tốt và độ bền cao.

Gate Valve is a kind of rubber seated gate valves with fixed nuts on the wedge. The Valve is light operating, no clogging and no corronsion, good resilent memory & long life service.
Advanced design, less force & easy for maintenance. Body & Cover are made of high grade Ductile iron, good bearing strength, high durability.

Mã Sản Phẩm Product Code	**RRHX - RVHX - RVCX**	
Kích Thước Size	DN50 - DN1200	
Tiêu Chuẩn Thiết Kế Design Standard	BS 5163-1, BS EN 1074-1	
	AWWA C509, WRAS	
	ISO 7259	
Tiêu Chuẩn Khoảng Cách 2 Mặt Bích Face To Face Standard	BS EN 558-1 TABLE 1 SERIES 3	
	ISO 5752 TABLE 1 SERIES 3	
	ASME B16.10	
Kiểu Kết Nối Connection End	MẶT BÍCH - FLANGE	
Tiêu Chuẩn Kết Nối Và Áp Suất Làm Việc Connection Standard And Pressure Rating	BS 4504 DIN 2632	PN10, PN16, PN25
	JIS B2220	10K, 16K
	ASME B16.42	150LB
Sơn Phủ Paint Coating	Loại Sơn Type	EPOXY RESIN POWDER
	Tiêu Chuẩn Standard	JIS K 5551:2002 (TCVN 9014:2011)
	Màu Sắc Colour	XANH - ĐỎ BLUE - RED
	Độ Dày Thickness	250µm ~ 300µm
Nhiệt Độ Làm Việc Working Temp	-10°C ~ 120°C	
Môi Trường Làm Việc Flow Media	Hệ Thống Nước / Water Systems	

© Bản quyền thuộc Công Ty Cổ Phần Van Shin Yi. Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể bị thay đổi mà không được thông báo trước.
© Copyright by Shin Yi Valves Corp. Shin Yi Valves reserves the right to change product designs and specifications without notices.

SHIN YI
VỮNG BỀN TỪ CỐT LÕI

RR/ RV - VAN CỔNG LÁ VAN BỌC CAO SU
RR/ RV - RESILENT SEATED GATE VALVE

HÌNH VẼ/ RRHX DETAIL DRAWING

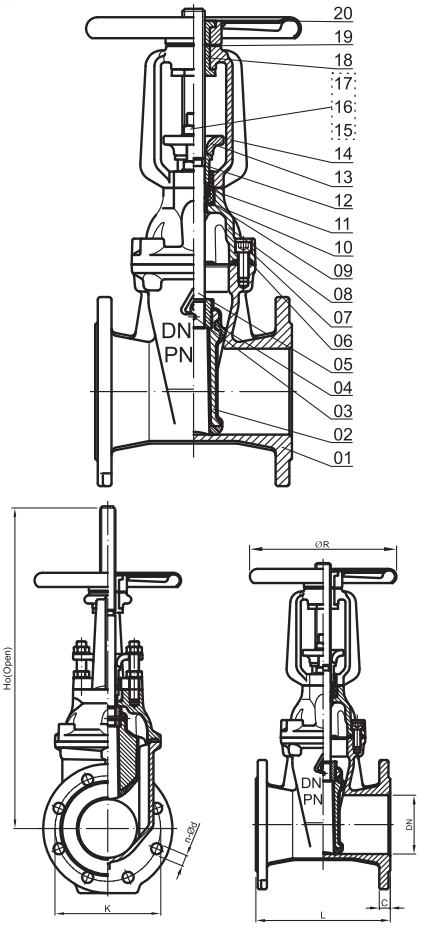

DANH MỤC VẬT LIỆU/ PARTS LIST & MATERIAL

No	Part Name	Material	Material Code
01	Body	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
02	Wedge	Ductile iron + Rubber	ASTM A536 + EPDM
03	Pin	Stainless Steel	AISI 304/316
04	Wedge Nut	Bronze	ASTM C 51900
05	Stem	Stainless Steel	AISI 410/304
06	Bonnet Gasket	Rubber	NBR
07	Bolt	Stainless/Carbon Steel	AISI 304/A194
08	Bonnet	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
09	O-Ring	Rubber	NBR
10	O-Ring	Rubber	NBR
11	O-Ring	Rubber	NBR
12	Press Bushing	Brass	ASTM B824
13	Gland	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
14	Yoke	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
15	Bolt	Stainless/Carbon Steel	AISI 304 / A194
16	Nuts	Stainless/Carbon Steel	AISI 304 / A194
17	Washer	Stainless/Carbon Steel	AISI 304 / A194
18	Stem Nut Couple	Bronze	ASTM C 83600
19	Washer	Brass	ASTM B824
20	Handwheel	Carbon Steel/ Ductile Iron	ASTM A153/A536

KÍCH THƯỚC RRHX/ RRHX DIMENSION (mm)

DN	Model/ No.	L	K			n-Ød				C		Ho	ØF
			PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN	PN25	PN10/16	PN25		
50	RRHX - 0050	178	125		125	4-Ø19			4-Ø19	19	19	404	150
65	RRHX - 0065	190	145		145	4-Ø19			8-Ø19	19	19	456	150
80	RRHX - 0080	207	160		160	8-Ø19			8-Ø19	19	19	528	200
100	RRHX - 0100	234	180		190	8-Ø19			8-Ø23	19	19	617	250
125	RRHX - 0125	254	210		220	8-Ø19			8-Ø26	19	19	726	250
150	RRHX - 0150	267	240		250	8-Ø23			8-Ø26	19	20	825	300
200	RRHX - 0200	292	295		310	8-Ø23	12-Ø23		12-Ø28	20	22	1015	360
250	RRHX - 0250	330	350	355	370	12-Ø23	12-Ø28		12-Ø31	22	25	1238	430
300	RRHX - 0300	356	400	410	430	12-Ø23	12-Ø28		16-Ø31	25	28	1423	430
350	RRHX - 0350	381	460	470	490	16-Ø23	16-Ø28		16-Ø34	25	30	1433	430
400	RRHX - 0400	406	515	525	550	16-Ø26	16-Ø31		16-Ø37	26	32	1735	500
450	RRHX - 0450	432	565	585	600	20-Ø26	20-Ø31		20-Ø37	26	35	1990	500
500	RRHX - 0500	457	620	650	660	20-Ø26	20-Ø34		20-Ø37	28	37	2150	500
600	RRHX - 0600	508	725	770	770	20-Ø30	20-Ø37		20-Ø40	30	42	2580	550

© Bản quyền thuộc Công Ty Cổ Phần Van Shin Yi. Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể bị thay đổi mà không được thông báo trước.
© Copyright by Shin Yi Valves Corp. Shin Yi Valves reserves the right to change product designs and specifications without notices.

SHIN YI
VỮNG BỀN TỪ CỐT LÕI

RR/ RV - VAN CỔNG LÁ VAN BỌC CAO SU
RR/ RV - RESILENT SEATED GATE VALVE

HÌNH VẼ/ RVHX/RVCX DETAIL DRAWING

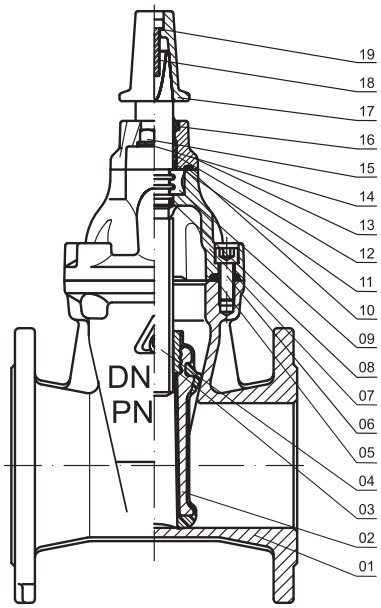

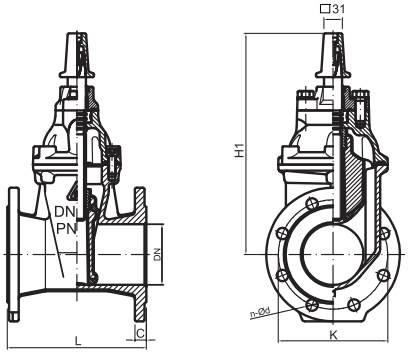

DANH MỤC VẬT LIỆU/ PARTS LIST & MATERIAL

No	Part Name	Material	Material Code
01	Body	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
02	Wedge	Ductile Iron + Vulcanized Rubber	ASTM A536/EN GJS 500-7 +
03	Wedge Nut	Brass/Bronze	ASTM B824/B584
04	Stem	Stainless Steel	ASTM A276 420
05	Bonnet Gasket	Rubber	NBR
06	In Hex. Bolt	Stainless Steel / Carbon Steel	AISI 304 / A194
07	Bonnet	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
08	O-Ring	Rubber	NBR
09	Thrust Bearing	Brass	ASTM B824
10	O-Ring	Rubber	NBR
11	O-Ring	Rubber	NBR
12	Bushing	Plastic	Nylon
13	Cover	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
14	Washer	Stainless Steel / Carbon Steel	AISI 304 / A194
15	Bolt	Stainless Steel / Carbon Steel	AISI 304 / A194
16	Dust Cover	Rubber	NBR
17	Cap |	Ductile Iron | Carbon Steel	ASTM A536 | A53
18	Bolt	Stainless Steel / Carbon Steel	AISI 304 / A194
19	Washer	Brass	ASTM B824

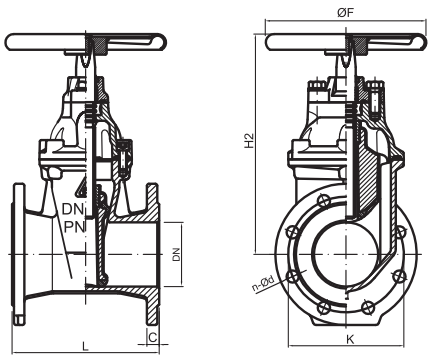

KÍCH THƯỚC/ RVHX/RVCX DIMENSION (mm)

DN	Model/ No.	L	K			n-Ød			C		H1	H2	ØF
			PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25	PN10/ 16	PN25			
50	RVH(C)X - 0050	178	125		125	4-Ø19		4-Ø19	19	19	276	250	150
65	RVH(C)X - 0065	190	145		145	4-Ø19		8-Ø19	19	19	298	277	150
80	RVH(C)X - 0080	207	160		160	8-Ø19		8-Ø19	19	19	332	300	200
100	RVH(C)X - 0100	234	180		190	8-Ø19		8-Ø23	19	19	370	360	250
125	RVH(C)X - 0125	254	210		220	8-Ø19		8-Ø26	19	19	395	390	250
150	RVH(C)X - 0150	267	240		250	8-Ø23		8-Ø26	19	20	467	457	300
200	RVH(C)X - 0200	292	295		310	8-Ø23	12-Ø23	12-Ø28	20	22	560	547	360
250	RVH(C)X - 0250	330	350	355	370	12-Ø23	12-Ø28	12-Ø31	22	25	657	667	430
300	RVH(C)X - 0300	356	400	410	430	12-Ø23	12-Ø28	16-Ø31	25	28	740	740	430
350	RVH(C)X - 0350	381	460	470	490	16-Ø23	16-Ø28	16-Ø34	25	30	750	740	430
400	RVH(C)X - 0400	406	515	525	550	16-Ø26	16-Ø31	16-Ø37	26	32	895	910	500
450	RVH(C)X - 0450	432	565	585	600	20-Ø26	20-Ø31	20-Ø37	28	35	980	980	500
500	RVH(C)X - 0500	457	620	650	660	20-Ø26	20-Ø34	20-Ø37	28	37	1055	1055	500
600	RVH(C)X - 0600	508	725	770	770	20-Ø30	20-Ø37	20-Ø40	30	42	1206	1206	550

© Bản quyền thuộc Công Ty Cổ Phần Van Shin Yi. Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể bị thay đổi mà không được thông báo trước.
© Copyright by Shin Yi Valves Corp. Shin Yi Valves reserves the right to change product designs and specifications without notices.

SHIN YI
VỮNG BỀN TỪ CỐT LÕI

RR/ RV - VAN CỔNG LÁ VAN BỌC CAO SU
RR/ RV - RESILENT SEATED GATE VALVE

HÌNH VẼ RVGX/ RVGX DETAIL DRAWING

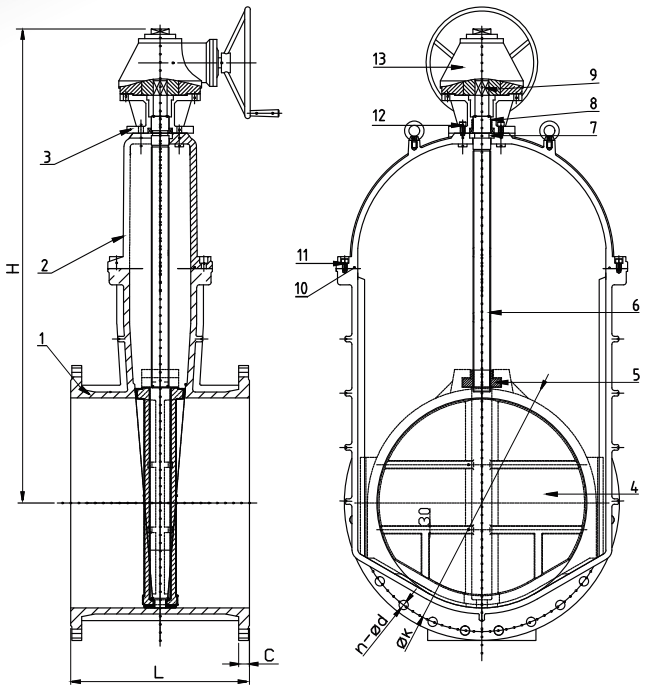

DANH MỤC VẬT LIỆU/ PART LIST & MATERIAL

No	Part Name	Material	Material Code
1	Body	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
2	Bonnet	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
3	Electric Stent	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
4	Wedge	Ductile Iron + Vulcanized Rubber	ASTM A536/EN GJS 500-7 + EPDM
5	Wedge Nut	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
6	Stem	Stainless Steel	ASTM A276 420
7	Thrust Bearing	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
8	O-Ring	Rubber	NBR
9	The Connecting Party	Stainless Steel	ASTM A276 420
10	Bonnet Gasket	Rubber	NBR
11	Bolt	Stainless Steel	AISI 304
12	Bolt	Stainless Steel	AISI 304
13	Gear Box	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7

KÍCH THƯỚC RVGX/ RVGX DIMENSION (mm)

DN	Model/ No.	L	K			n-Ød			C			H
			PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25	
700	RVGX - 0700	610	840		875	24-Ø30	24-Ø36	24-Ø42	31	36	44	1390
800	RVGX - 0800	660	950		990	24-Ø34	24-Ø39	24-Ø48	36	39	46	1520
900	RVGX - 0900	711	1050		1090	28-Ø34	28-Ø39	28-Ø48	38	40	48	1860
1000	RVGX - 1000	811	1160	1170	1210	28-Ø36	28-Ø42	28-Ø56	38	42	50	1980
1200	RVGX - 1200	1015	1380	1390	1420	32-Ø41	32-Ø48	32-Ø56	44	48	52	2540

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG/ ORDER INFORMATION

RV H X - 0100 - 10 - D2 B

Loại - Model:
RV: Ty Chìm - Non-Rising Stem
RR: Ty Nổi - Rising Stem Gate Valve

Vận Hành - Operator:
H: Tay Quay - Handwheel:
C: Nắp Chụp - Cap
G: Hộp Số - Wormgear

Kiểu Kết Nối - Extra Connection:
X: Mặt Bích - Flange

D2: Gang Cầu - Ductile Iron
B: Màu Xanh - Blue
R: Màu Đỏ - Red

Mặt Bích và Áp Lực
Flange & Pressure
10: PN10 **16**: PN16 **25**: PN25
1K: JIS 10K **A1**: ANSI 150-LB

Cỡ Van - Valve Size
0100: DN100, **0200**: DN200

© Bản quyền thuộc Công Ty Cổ Phần Van Shin Yi. Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể bị thay đổi mà không được thông báo trước.
© Copyright by Shin Yi Valves Corp. Shin Yi Valves reserves the right to change product designs and specifications without notices.